

Số 01/2009/NQ-NHNCN-DIC.T&T

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 4 năm 2009.

**NGH QUY T C A**

**NẠI HỘI NÔNG CÔNG NÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI DIC**

(V/v: Thông qua báo cáo hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2008, kế hoạch kinh doanh, tài tử năm 2009 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của NHNCN).

**NẠI HỘI NÔNG CÔNG NÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI DIC**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 và các Quyết định của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Ban kiểm soát Công ty thông qua ngày 14/7/2007;

Căn cứ các Báo cáo và Tờ trình và các Hội đồng quản trị Ban kiểm soát Công ty trình bày tại Hội;

Căn cứ biểu bản kiểm phiếu biểu quyết Hội đồng quản trị Công ty ngày 10/4/2009,

**QUYẾT NGHỊ**

**NỘI DUNG 1:** Thông qua báo cáo hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2008 với các chỉ tiêu chính như kiểm toán như sau:

<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>188.173.495.270</b>
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu:</b>	<b>128.262.036</b>
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ :</b>	<b>188.045.233.234</b>
<b>4. Giá trị hàng bán:</b>	<b>142.847.890.989</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng, cung cấp dịch vụ :</b>	<b>45.197.342.245</b>
<b>6. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>95.067.863</b>
<b>7. Chi phí tài chính:</b>	7.423.123.301
Trong đó: Chi phí lãi vay:	7.420.452.689
<b>8. Chi phí bán hàng</b>	<b>30.142.282.626</b>
<b>9. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>5.069.416.566</b>

10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.657.587.615
11. Thu nhập khác:	1.638.780.021
12. Chi phí khác	190.553.559
13. Lợi nhuận khác:	1.448.226.462
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.105.814.077
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.149.627.942
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.956.186.135
18. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn đầu tư (%)	5,47%
19. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn đầu tư (%)	3,94%

**BIỂU 2:** Thông qua kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài trợ năm 2009 như sau:

a, Kế hoạch doanh thu

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2009
1. Tổng doanh thu (Tr )	188.300
2. Tổng lợi nhuận trước thuế (Tr )	6.500
3. Thu nhập doanh nghiệp (Tr )	1.625
4. Lợi nhuận sau thuế (Tr )	4.875
5. Nộp ngân sách (Tr )	5.900
6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn đầu tư (%)	8,7%

b, Kế hoạch tài trợ

DỰ ÁN	Giá trị dự kiến	Kế hoạch năm 2009	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian kết thúc dự án
<b>I. DỰ ÁN NĂM 2008 CHUYỂN SANG:</b>	<b>30.000</b>	<b>10.000</b>		
Dự án nâng cấp cơ sở vật chất khách sạn Vingroup Cap Saint Jacques – DIC Star tại tiêu chuẩn 04 sao.	30.000	10.000	Vay, Vốn đầu tư	12/2010
<b>II. DỰ ÁN MỚI:</b>	<b>95.000</b>	<b>11.000</b>		
1. Dự án đầu tư cơ sở vật chất khách sạn, hệ thống kho bãi phục vụ kinh doanh thương mại.	15.000	10.000	Vay, Vốn đầu tư	10/2010

2. Dự án đầu tư mở Khách sạn 04 sao, cao tầng 15 – 17 tầng trong khuôn viên của Khách sạn Vũng Tàu.	80.000	1.000	Vốn vay, Vốn tự có	12/2013
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>125.000</b>	<b>21.000</b>		

**BIỂU 3: Hình thức ngân sách thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và phòng chi trả cổ tức năm 2008 như sau:**

1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2008:	4.105.814.077	ng.
2. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:	1.149.627.942	ng.
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	2.956.186.135	ng.
4. Bù đắp các khoản không là chi phí thuế:	131.751.620	ng.
- Khu trừ thuế lao động HQT, BKS không tham gia dự hành doanh nghiệp: 113.000.000 ng.		
- Khu trừ các khoản chi không là chi phí thuế khác: 18.751.620 ng.		
5. Lợi nhuận phân phối:	2.824.434.515	ng.
6. Trích quỹ phòng tài chính {6= 5 x 5%}:	141.221.726	ng.
7. Trích quỹ đầu tư phát triển {7= (5-6) x 5%}:	134.160.639	ng.
8. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi {8= (5-6-7) x 5%}:	127.452.608	ng.
Trong đó, trích:		
- Quỹ trích khen thưởng:	76.471.565	ng.
- Quỹ phúc lợi:	50.981.043	ng.
9. Lợi nhuận chia cổ tức năm 2008 {9=5-6-7-8}:	2.421.599.542	ng.
10. Quỹ chia cổ tức năm 2007 lần 1:	1.426.598.828	ng.
11. Tổng quỹ chia cổ tức (11=9+10):	3.848.198.370	ng.
12. Vốn ưu đãi:	75.000.000.000	ng.
13. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2008 (tính trên mệnh giá):	5 %.	
14. Tổng số cổ tức chia công: (14=12 x 13)	3.750.000.000	ng.
15. Quỹ cổ tức còn lại chia (15=11-14):	98.198.370	ng.

**BIỂU 4: Hình thức ngân sách thông qua mức thuế lao động cho HQT, BKS Công ty năm 2008 và đối kiến mức thuế lao động cho HQT, BKS Công ty năm 2009.**

1. Tổng chi phí thuế lao động HQT, BKS năm 2007, 2008 là 192.000.000 đồng (chiếm 4% lợi nhuận sau thuế năm 2007, 2008).

2. Kế hoạch chi trả thuế lao động Hội đồng quản trị Ban kiểm soát năm 2009: 4% lợi nhuận sau thuế năm 2009.

**BIỂU 5: Nội dung nội dung thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn 1 trong các đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán Công ty năm 2009.**

1. Công ty Kiểm toán và Tư vấn Thuế kế toán (AFC).
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế quốc tế (IFC).

3. C.ty TNHH Dịch vụ tư vấn Thuế chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).
4. C.ty TNHH KPMG.
5. C.ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

**ĐIỀU 6:** **Điều kiện giao kết hợp đồng** NHNCN giao cho HĐQT soạn thảo, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty và gửi cho CN ban thảo thảo.

**ĐIỀU 7:** Nội quy thống nhất thông qua việc công bố sáng lập Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn chuyển những toàn bộ công phần cho Công ty TNHH 1 TV TMDV Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.

**ĐIỀU 8:** **Trách nhiệm khai thác chi phí**

Nội quy thống nhất giao cho HĐQT, BKS, Ban giám đốc Công ty thực hiện phổ biến và triển khai thực hiện công việc qua các nhà thầu và nội dung các quy định nêu trong Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10/4/2009. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp.

**T/M    I   H   I   N   G   C   Ô   N   G**  
**TH    N   G   N   I   Ê   N   N   M   2   0   0   9**  
**CH    T   C   H   H   Q   T**

Phạm Văn Thành